

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Tân

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Trường – Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS, ngày 17/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS, ngày 07/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Xuân T**; sinh ngày 09/6/2003; tại xã T, huyện T, Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CMND/CCCD: 038203007448, Cấp ngày 20 tháng 8 năm 2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân Th, sinh năm 1975; con bà: Phạm Thị Y, sinh năm 1978; tiền án: tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Họ và tên: **Quách Công S**; sinh ngày 22/7/2002; tại xã T, huyện T, Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CMND/CCCD: 038202012068, Cấp ngày 02 tháng 7 năm 2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Công N, sinh năm 1976; con bà: Quách Thị H, sinh năm 1978; tiền án: tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong bản án ngày 10/11/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

** Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn P, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị Hồng M, sinh năm: 2006

Địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

3. Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2025, Công an xã T tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với người nghi ngờ sử dụng trái phép chất ma túy Bùi Văn P, sinh năm 1996 trú tại thôn E, xã Th, huyện T. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Bùi Văn P dương tính với ma túy đá loại Methamphetamine. Phương khai báo tối ngày 04/01/2025, do nhu cầu sử dụng ma túy đá nên hỏi mua của Đinh Xuân T, sinh năm 2003 trú tại thôn T, xã T, huyện T, tuy nhiên T nói không có ma túy nhưng biết người có ma túy bán và cho P số điện thoại của người này. Sau đó P liên hệ và mua được 500.000 đồng ma túy và sử dụng hết. P tự nguyện giao nộp 01 vỏ gói nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (01x01)cm, bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vào ngày 06/01/2025, sau khi biết tin Bùi Văn P đã bị Công an xã T tiến hành xét nghiệm chất ma túy thì lần lượt Đinh Xuân T và Quách Công S, sinh năm 2002 trú tại thôn T, xã T, huyện T đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai báo về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn P vào tối ngày 04/01/2025. T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu trắng, màn hình bị vỡ nham nhở, số IMEI 352063062399995, bên trong không có thẻ sim, đã qua sử dụng; S tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu trắng, mặt sau bị vỡ nham nhở, số IMEI 356711087510576, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0982563134, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành các thủ tục thu giữ và niêm phong 02 chiếc điện thoại trên theo quy định.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Đinh Xuân T và Quách Công S. Kết quả xét nghiệm nước

tiểu của Đinh Xuân T và Quách Công S đều dương tính với ma túy loại: MET và MDMA.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu vật nghi là ma túy trong phong bì niêm phong. Tại bản Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,004 gam (không thấy không không bốn gam) loại Methamphetamine.

Ngày 13/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành ra Quyết định trưng cầu giám định dữ liệu điện tử để phục hồi dữ liệu đối với chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng có gắn thẻ sim số thuê bao 0982.563.134 của Đinh Xuân T trong phong bì niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận:

- Trích xuất, phục hồi được: 15 tin nhắn SMS, 1645 tin nhắn zalo, 8312 file hình ảnh, 293 file âm thanh lưu trữ trong máy điện thoại.
- Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM.

Tại cơ quan điều tra, căn cứ lời khai của các đối tượng và các tài liệu điều tra đã thu thập được, xác định diễn biến nội dung vụ án như sau:

Vào tối ngày 03/01/2025, Đinh Xuân T đi ra thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình chơi, khi đó T có mua được 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 01 giờ ngày 04/01/2025, T đã sử dụng 01 mình tại nhà hết một nửa gói ma túy trên. Số ma túy còn lại do lo sợ bị phát hiện nên T không dám để ở nhà mà đựng ma túy vào trong 01 túi nilon, bỏ vào trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu ở cột mốc gần cầu Đ, xã T, huyện Thạch Thành. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi T và S đang ngồi uống rượu tại nhà bạn của T ở thôn T, xã T, huyện T thì có Bùi Văn P nhắn tin qua Facebook cho T để hỏi mua ma túy. Do đang có sẵn một nửa số ma túy còn lại nên T đồng ý bán cho P, nhưng T không nói cho P biết là mình có ma túy để bán. Để che giấu việc bán ma túy của mình, T đã nói với P là không bán ma túy, nhưng biết có người bán ma túy và sẽ giới thiệu người này cho P. Bằng cách trên, T đã nói dối P là biết người bán ma túy tên là "Kem", ở thị trấn K, huyện T đồng thời gửi cho P số điện thoại 0982.563.134 (đây là số điện thoại của T) để tự liên hệ và dặn P là chỉ cần giới thiệu là bạn của T thì người này sẽ bán ma túy cho. Lúc này T và S đang ngồi cùng nhau, T đã bàn bạc với S về việc bán ma túy, nói với S cách hướng dẫn khách mua bán ma túy và chuyển tiền thì S đồng ý, mục đích để có tiền phục vụ cho ăn uống và chi tiêu cá nhân. T bảo S nhờ xin số tài khoản một người bạn để sử dụng chuyển tiền đến. S đồng ý và nhắn tin nhờ bạn của S là chị Lê Thị Hồng M, sinh năm 2006, trú tại thôn T, xã Y, huyện H nhờ nhận tiền hộ. Chị M đồng ý và gửi cho S số tài khoản ngân hàng Vpbank của Mai số 0332017254. S nói với M sau khi có người chuyển tiền vào thì chuyển lại tới tài khoản MBbank mang tên Đinh Xuân T số 0995913528888. Khi P gọi điện vào số điện thoại của T đã đưa trước đó hỏi mua ma

túy với số tiền là 500.000 đồng, thì T đưa chiếc điện thoại IPHONE 8 PLUS lắp sim số điện thoại 0982.563.134 của T cho S sử dụng và bảo nói với P chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng VPbank 0332017254 mang tên LE THI HONG MAI. P làm theo hướng dẫn của T và đến cửa hàng tạp hóa của chị Bùi Thị L, sinh năm 1989 trú tại thôn E, xã T, huyện T nhờ chị L chuyển khoản số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản ngân hàng Vpbank 0332017254 có tên chủ tài khoản là LE THI HONG MAI rồi sau đó P đưa cho chị L 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền mặt. Sau khi chuyển khoản xong thì P gọi điện thông báo và được S hướng dẫn đến vị trí để sẵn gói ma túy ở khu vực cây cột mốc to nhất đi qua cầu Đ, xã T, huyện T khoảng 50 mét bên trái đường. P làm theo hướng dẫn và nhận được 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 gói nilon màu trắng, viền màu đỏ có chứa ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy P sử dụng hết một mình ngoài cánh đồng gần nhà. Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mà T có được sau khi bán ma túy cho P thì T và S đã tiêu xài cá nhân hết.

- Về nguồn gốc số ma túy: Số ma túy Đinh Xuân T bán cho Bùi Văn P 04/01/2025 là của T mua từ một người đàn ông lạ mặt ở thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình vào tối ngày 03/01/2025 với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Qua quá trình làm việc thì Đinh Xuân T không cung cấp được đặc điểm, nhân thân, địa chỉ của người này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý trong vụ án này.

- Đối với chị Lê Thị Hồng M: là chủ tài khoản mà S đã nhờ để nhận tiền bán ma túy vào ngày 04/01/2025. Qua quá trình điều tra xác định chị M chỉ cho S mượn số tài khoản, không biết được S mượn số tài khoản ngân hàng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Lê Thị Hồng M trong vụ án này.

- Đối với chị Bùi Thị L: là chủ tài khoản mà Bùi Văn P đã nhờ để chuyển tiền mua ma túy vào ngày 04/01/2025. Quá trình điều tra xác định chị Bùi Thị L chỉ chuyển tiền hộ qua tài khoản ngân hàng mà P cung cấp, bản thân chị L cũng không biết việc P nhờ chuyển tiền là để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Bùi Thị L trong vụ án này.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Toàn bộ số ma túy hoàn mẫu sau giám định;

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu trắng, mặt sau bị vỡ nham nhở, số IMEI 356711087510576, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0982.563.134, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu trắng, màn hình bị vỡ nham nhở, số IMEI 352063062399995, bên trong không có thẻ sim, tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKSTT ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Đinh Xuân T và Quách Công S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T từ 30 đến 33 tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Quách Công S từ 30 đến 33 tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ.

Truy thu của các bị cáo Đinh Xuân T và Quách Công S 500.000 đồng tiền bán ma túy cho Bùi Văn P.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a,b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định, gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong của bì thư có viền màu xanh đỏ và 0,004 gam chất bột màu trắng; 01 thẻ sim điện thoại số 0982.563.134.

Truy thu sung công quỹ nhà nước 500.000 đồng do các bị cáo bán ma túy mà có, tịch thu sung quỹ nhà nước và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, số IMEI 356711087510576, cũ đã qua sử dụng của Đinh Xuân T, trả lại cho Đinh Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, số IMEI 352063062399995 cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo Đinh Xuân T và Quách Công S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, Các bị cáo đã nhận tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và đặc điểm số ma túy; vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Đinh Xuân T và Quách Công S đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất

ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều đóng vai trò là người thực hành. Trong đó, Đinh Xuân T là người khởi xướng, có ma túy để bán, hướng dẫn S bán ma túy nên giữ vai trò số 1 trong các vụ án, Quách Công S là người thực hành tích cực theo hướng dẫn của T nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Tuy nhiên S lại là người đã từng bị xét xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe con người, gây mất trật tự, an toàn xã hội, do đó cần phải được xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo. HĐXX xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về đoàn tụ gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xác minh về điều kiện tài sản xác định các bị cáo hiện không có tài sản và thu nhập đáng kể gì. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Số ma túy các bị cáo bán cho Bùi Văn P 04/01/2025 là của T mua từ một người đàn ông lạ mặt ở thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình vào tối ngày 03/01/2025 với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Qua quá trình làm việc thì Đinh Xuân T không cung cấp được đặc điểm, nhân thân, địa chỉ của người này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[7]. Đối với chị Bùi Thị L: là chủ tài khoản mà Bùi Văn P đã nhờ để chuyển tiền mua ma túy vào ngày 04/01/2025. Quá trình điều tra xác định chị Bùi Thị L chỉ chuyển tiền hộ qua tài khoản ngân hàng mà P cung cấp, bản thân chị L cũng không biết việc P nhờ chuyển tiền là để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Bùi Thị L trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với chị Lê Thị Hồng M: là chủ tài khoản mà S đã nhờ để nhận tiền bán ma túy vào ngày 04/01/2025. Qua quá trình điều tra xác định chị M không biết việc S mượn số tài khoản ngân hàng của mình để nhận tiền bán trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Lê Thị Hồng M trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền mà Đinh Xuân T và Quách Công S đã bán ma túy cho Bùi Văn P mà có, đây là khoản tiền các bị cáo thu được từ hành vi phạm tội và đã cùng nhau tiêu sài cá nhân, vì vậy cần truy thu để nộp

ngân sách Nhà nước mỗi bị cáo 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận ông Đinh Xuân T đã nộp thay bị cáo Đinh Xuân T và bà Quách Thị H đã nộp thay bị cáo Quách Công S.

[10]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định, gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong của bì thư có viền màu xanh đỏ và 0,004 gam chất bột màu trắng; chiếc thẻ sim điện thoại có dãy số 898400311527880 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, số IMEI 356711087510576, đã qua sử dụng, đã qua sử dụng là tài sản của các bị cáo Đinh Xuân T dùng để giao dịch bán ma túy cho Bùi Văn P, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS số IMEI 352063062399995 của Đinh Xuân T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T.

[11]. Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Xuân T, Quách Công S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân T 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06/01/2025).

- Xử phạt: Bị cáo Quách Công S 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06/01/2025).

- Xử lý vật chứng áp dụng: điểm a,b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn mẫu sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có các chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Thanh Hải, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ghi "Thạch Thành TC15"; 01 thẻ sim điện thoại có dãy số 898400311527880 (Được lắp kèm chiếc điện thoại IPHON 8 PLUS).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, số IMEI 356711087510576, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Đinh Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS số IMEI 352063062399995.

**(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2025 giữa Công an tỉnh Thanh Hoá và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).*

- Truy thu số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền các bị cáo đã bán ma túy cho Bùi Văn P để nộp ngân sách Nhà nước.

(Ghi nhận việc: Bố bị cáo T là ông Đinh Xuân Th đã nộp 250.000đ theo biên lai thu tiền số: 0001762 ngày 15/4/2025; Mẹ bị cáo S là bà Quách Thị H đã nộp 250.000đ theo biên lai thu tiền số: 0001763 ngày 15/4/2025). Các bị cáo đã nộp đủ số tiền truy thu.

- Về Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Đinh Xuân T, Quách Công S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam khu vực Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc